

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2017/KDTM-ST

Ngày: 10/5/2017

*V/v: Tranh chấp Hợp đồng
mua bán hàng hóa.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN - TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hệ.

2. Bà Đàm Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2016/TLST-KDTM ngày 02/12/2016 về việc: Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐXX-ST ngày 02/3/2017, giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần giống cây trồng M.

Địa chỉ: Phường 1, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Hoàng Phi Q - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người được ủy quyền: Anh Lê Văn T, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị U (tức L), sinh năm: 1957.

Trú tại: Xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Minh C, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: khu đô thị Đ, Huyện G, Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

4. NLC:

- NLC 1: Anh Trần Quốc T, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Đường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

- NLC2: Anh Trần Văn H, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, người được nguyên đơn ủy quyền tham gia tố tụng trình bày:

Công ty Cổ phần giống cây trồng M có quan hệ mua bán với đại lý Tháp Lan ở xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên do bà Nguyễn Thị U (tức L) làm đại diện từ trước năm 2010. Theo Hợp đồng kinh tế tiêu thụ hạt giống và vật tư nông nghiệp số 0321-01 SSCHN/2010 ngày 01/12/2010 giữa Công ty giống cây trồng M với đại lý Tháp Lan thì Công ty có bán cho đại lý Tháp Lan một số mặt hàng với tổng giá trị là 154.800.000đ. Sau khi ký hợp đồng, hai bên đã thực hiện việc giao hàng và thanh toán đầy đủ số lượng hàng và tiền theo hợp đồng. Sau đó đại lý Tháp Lan vẫn tiếp tục mua hàng của Công ty, hình thức là đại lý thông báo những mặt hàng cần mua, Công ty sẽ chuyển hàng về và đại lý thanh toán trả tiền, hai bên không tiến hành ký kết hợp đồng mới nữa. Cho đến năm 2012, qua đối chiếu sổ sách thì đại lý Tháp Lan còn nợ Công ty số tiền hàng là 100 triệu đồng. Bà U cho rằng đã trả cho Công ty 100 triệu đồng qua anh Phạm Minh C - tiếp thị của Công ty vào ngày 09/02/2012. Nhưng anh C khẳng định ngày đó anh C không đến Hưng Yên và thu tiền của bà U vì anh C đi công tác tại Ninh Bình sau đó về Hà Nam và có thu tiền của đại lý Lan Định rồi chuyển vào tài khoản của Công ty qua Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Lý Nhân, Hà Nam. Đến khoảng tháng 4 năm 2012 anh C có phát hiện ra có sự nhầm lẫn trong việc chuyển tiền, cụ thể là tiền của đại lý Lan Định ở Hà Nam chuyển trả Công ty thì bộ phận kế toán lại ghi là tiền trả của đại lý Tháp Lan ở Hưng Yên trả Công ty. Anh C đã báo cáo sự việc này với Công ty, sau khi xem xét thì Công ty đã điều chỉnh lại sự nhầm lẫn này. Công ty có giao cho tiếp thị nhiệm vụ chính là đi đến các đại lý của Công ty xem xét việc các đại lý bán hàng của Công ty như thế nào và cần lấy những mặt hàng gì, Công ty không giao nhiệm vụ cho tiếp thị thu tiền trực tiếp của các đại lý. Hình thức thanh toán tiền hàng giữa Công ty với các đại lý là trả tiền bằng hình thức chuyển khoản. Chính vì vậy nếu có việc tiếp thị thu tiền trực tiếp của đại lý thì đó là tình cảm riêng của hai người không liên quan đến Công ty. Trong quá trình tiếp thị làm việc thì Công ty không trang bị sổ cho các tiếp thị ghi theo dõi thu tiền ở các đại lý, tiếp thị có ghi và dùng hình thức này là do tiếp thị tự bố trí và trang bị. Do không có nhiệm vụ thu tiền trực tiếp nên nếu có việc tiếp thị ký vào sổ của đại lý nói chung và sổ của bà U nói riêng thì chỉ là ký xác nhận đại lý đó đã chuyển trả tiền qua tài khoản để tiện theo dõi. Chính vì vậy tính đến năm 2012 thì đại lý Tháp Lan còn nợ Công ty số tiền hàng là 100 triệu đồng. Nay Công ty đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị U (tức L) phải trả cho Công ty số tiền còn nợ là 100.000.000đ.

Theo bản tự khai và các lời khai bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị U (tức L) trình bày:

Bà Nguyễn Thị U làm đại lý cho Công ty Cổ phần giống cây trồng chi nhánh Hà Nội các đây khoảng 10 năm. Hàng năm giữa bà U và Công ty đều ký kết hợp

đồng kinh tế tiêu thụ hạt giống một lần. Hình thức mua bán là Công ty giao hàng sau đó bà U trả tiền bằng hình thức chuyển khoản hoặc tiếp thị thu tiền trực tiếp. Giữa bà U và Công ty mỗi bên đều có một quyển sổ (sổ của Công ty giao cho tiếp thị) theo dõi ghi chép số lượng hàng hóa mua bán và thanh toán tiền, bên này ký xác nhận vào sổ của bên kia. Tính đến ngày 09/02/2012 giữa bà U và Công ty chưa tiến hành chốt nợ nhưng bà U ước tính còn nợ Công ty khoảng gần 200 triệu đồng. Để lấy thêm được hàng, ngày 09/02/2012 bà U đã trả cho Công ty 100 triệu đồng, anh C là người trực tiếp nhận tiền. Khi trả tiền bà U đã ký xác nhận vào sổ của anh C nhưng lại quên không kiểm tra xem anh C đã ký vào sổ của bà U hay chưa. Đến cuối tháng 4 năm 2012 anh C có gọi điện thoại cho bà U yêu cầu bà U kiểm tra giấy chuyển số tiền 100 triệu đồng vào ngày 09/02/2012. Bà U đã kiểm tra nhưng không thấy giấy chuyển khoản đâu nên bà U đã đến hai ngân hàng mà bà U vẫn chuyển tiền nhờ kiểm tra nhưng đều được trả lời là ngày 09/02/2012 không có việc bà U chuyển khoản 100 triệu đồng vào tài khoản của Công ty. Đồng thời trong sổ của bà U cũng không ghi chép việc bà đã trả tiền. Sau đó theo yêu cầu của bà, anh C đã mang sổ của anh C về đối chiếu thì bà U thấy trong sổ của anh C có ghi ngày 09/02/2012 bà U trả 100 triệu đồng, bà U đã ký xác nhận trong sổ. Mặt khác từ sau ngày 09/02/2012, anh C có 3 lần chốt sổ hàng và tiền nợ với bà U thì cả ba lần anh C đều trừ số tiền 100 triệu đồng mà bà U đã trả. Thậm chí ở lần chốt nợ thứ 2 theo yêu cầu của bà U anh C đã đọc diễn giải sổ hàng, tiền nợ từ sổ của anh C để bà U chép vào sổ của mình, khi đó anh C có đọc sổ tiền bà U trả ngày 09/02/2012. Bà U yêu cầu phía Công ty phải xuất trình quyển sổ theo dõi của anh C đã nộp lại cho Công ty để làm căn cứ. Bà U không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Minh C trình bày:

Anh C vào làm việc tại Công ty giống cây trồng từ tháng 3 năm 2009, đến tháng 7 năm 2009 được giao phụ trách các đại lý trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Hà Nam. Trong hợp đồng lao động đã ký kết với Công ty ở phần công việc của anh C có quy định việc thu hồi công nợ. Trong quá trình làm việc anh C cũng như các nhân viên khác vẫn thu tiền của các đại lý sau đó nộp vào tài khoản của Công ty, quản lý vùng cũng như Công ty chưa bao giờ có ý kiến về việc này. Công ty không giao cho nhân viên sổ theo dõi công nợ của từng đại lý mà trong quá trình làm việc nhân viên tự làm để theo dõi. Ngày 09/02/2012 anh C đi công tác tại Ninh Bình sau đó về Lý Nhân, Hà Nam thu của đại lý Lan Định số tiền 100 triệu đồng rồi chuyển vào tài khoản của Công ty qua Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh Lý Nhân, Hà Nam. Anh C không sang Hưng Yên và thu tiền của đại lý Tháp Lan như bà U đã trình bày. Cuối tháng 4 năm 2012 anh C phát hiện không thấy có số tiền 100 triệu đồng của đại lý Lan Định mà anh C đã chuyển, anh C yêu cầu kế toán kiểm tra lại thì thấy ghi vào thu nợ của đại lý Tháp Lan, sau đó kế toán đã điều chỉnh lại. Anh C có báo cáo với anh Thạch là quản lý vùng, anh Thạch cùng anh C đã đến làm việc và yêu cầu bà Lan trả cho công ty số tiền 100 triệu đồng nhưng bà Lan không nghe. Ngày 07/3/2012 anh C có chốt sổ nợ với đại lý Tháp Lan như trong sổ của bà U cung cấp là đúng. Khi chốt sổ anh C có trừ số tiền 100 triệu đồng vì theo số liệu của kế toán cung cấp thì bà U đã chuyển khoản trả công ty số tiền

100 triệu đồng vào ngày 09/02/2012. Các lần chốt nợ sau anh C vẫn tính theo số nợ đã chốt lần trước cho đến khi phát hiện ra sự nhầm lẫn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Phiên tòa ngày 31/3/2017 do bà Nguyễn Thị U có đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do sức khỏe nên HĐXX đã quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trên.
- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội chấp hành nghiêm chỉnh trình tự thủ tục tố tụng từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến quá trình xét xử công khai tại phiên tòa.

+ Về nội dung: Áp dụng khoản 1 điều 130, điểm b khoản 1 điều 35, điều 91, 93, 96, khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí của Tòa án. Đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần giống cây trồng M về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị U (Lan) phải trả số tiền 100.000.000đ; nguyên đơn phải chịu án phí theo Pháp lệnh án phí, lệ phí của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Giữa Công ty Cổ phần giống cây trồng M (viết tắt là Công ty) với bà Nguyễn Thị U (Lan) có quan hệ mua bán hàng hóa nông sản với nhau từ nhiều năm trước đây và nhiều lần hai bên đã ký kết Hợp đồng tiêu thụ hàng hóa nông sản. Ngày 01/12/2010 giữa Công ty và bà U có ký hợp đồng tiêu thụ hàng hóa nông sản với tổng giá trị hàng hóa là 154.800.000đ, phương thức thanh toán là bên mua hàng sẽ thanh toán tiền cho bên bán trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng, thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Sau đó hai bên đã thực hiện xong hợp đồng này. Mặc dù sau đó hai bên không ký kết hợp đồng mới nhưng vẫn tiếp tục thực hiện việc mua bán với phương thức giống như các hợp đồng trước đã ký kết nên xác định hai bên đã giao kết hợp đồng bằng lời nói với nhau. Phía Công ty cho rằng bà U không thực hiện việc trả nợ tiền hàng và có đơn khởi kiện bà U nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa”.

[2] *Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần giống cây trồng M về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị U (tức L) phải trả số tiền nợ 100.000.000đ:*

Công ty giống cây trồng chi nhánh Hà Nội xác định qua đối chiếu sổ sách thì năm 2012 bà Nguyễn Thị U còn nợ số tiền hàng đã mua của Công ty là 100 triệu đồng nhưng bà U xác định không còn nợ vì bà U đã trả cho Công ty số tiền 100 triệu đồng vào ngày 09/02/2012, anh Phạm Minh C - tiếp thị của Công ty là người trực tiếp nhận tiền. Tuy nhiên anh C khẳng định anh C không nhận khoản tiền 100 triệu đồng nào của bà U vào ngày 09/02/2012 vì hôm đó anh C không sang Hưng

Yên mà đi công tác tại Ninh Bình, sau đó về đại lý Lan Định ở Lý Nhân, Hà Nam và thu 100 triệu đồng và đã chuyển số tiền này vào tài khoản của Công ty tại Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh Lý Nhân, Hà Nam. Căn cứ vào Giấy nộp tiền mà anh C xuất trình (BL 108), bản xác nhận và lời khai của ông Nguyễn Văn Định (BL 99, 132, 133), bản tường trình và lời khai của anh Trần Văn H (BL 100, 122, 123) xác định có việc ngày 09/02/2012 anh C đến đại lý Lan Định ở Lý Nhân, Hà Nam thu số tiền 100 triệu đồng rồi chuyển vào tài khoản của công ty như anh C đã trình bày.

Để chứng minh cho việc anh C không đến đại lý Tháp Lan ở Hưng Yên, Công ty đã xuất trình bản sao Giấy đi đường của anh C do Công ty cấp cho anh C để đi công tác tại các tỉnh Hưng Yên, Hà Nam, Ninh Bình trong thời hạn từ ngày 01 đến ngày 30/02/2012 (BL 153). Giấy đi đường này thể hiện trong một ngày anh C có đến làm việc với nhiều đại lý khác nhau tuy nhiên ở mục xác nhận của nơi đến thì lại chỉ có xác nhận của một trong các đại lý đã đến. Mặt khác ở mục nơi đi/đến thì ngày 09/02/2012 không ghi nơi anh C đã đến làm việc là đại lý Lan Định ở Lý Nhân, Hà Nam mà lại được ghi vào ngày 10/02/2012. Như vậy giấy đi đường này của anh C chưa đủ căn cứ chứng minh cho việc ngày 09/02/2012 anh C không đến làm việc với đại lý Tháp Lan ở Hưng Yên.

Anh C cho rằng đến cuối tháng 4 năm 2012 anh C kiểm tra không thấy có số tiền 100 triệu đồng của đại lý Lan Định mà anh C và anh Huỳnh đã nộp chuyển vào tài khoản của Công ty ngày 09/02/2012 nên anh C đã báo với chị Diệp kế toán kiểm tra và phát hiện đã vào sổ nhầm cho đại lý Tháp Lan, sau đó chị Diệp đã điều chỉnh lại. Anh C đã xuất trình căn cứ là Sổ chi tiết công nợ của Công ty đối với đại lý Tháp Lan. Theo sổ này thể hiện ngày 09/02/2012 đại lý Tháp Lan đã chuyển khoản 100 triệu đồng vào tài khoản của Công ty, sau đó đến ngày 24/4/2012 đã điều chỉnh lại sang cho đại lý Lan Định. Tuy nhiên sổ chi tiết này không có chữ ký, dấu của những người có thẩm quyền và cũng chỉ là bản phô tô. Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã yêu cầu Công ty xuất trình chứng cứ này nhưng phía Công ty không cung cấp nên Sổ chi tiết công nợ mà anh C cung cấp không được coi là chứng cứ có giá trị chứng minh.

Bà U khẳng định đã trả Công ty số tiền 100 triệu đồng, anh C là người trực tiếp nhận nhưng anh C lại xác định không nhận số tiền như bà U đã trình bày, số tiền đó là của đại lý Lan Định trả nhưng do nhầm lẫn nên kế toán vào sổ nhầm là tiền của đại lý Tháp Lan trả. Mặc dù anh C đã xuất trình Giấy nộp tiền ngày 09/02/2012 đối với số tiền của đại lý Lan Định và ông Định cũng xác nhận ngày 09/02/2012 anh C có đến thu của ông Định số tiền 100 triệu đồng, tuy nhiên những chứng cứ này chưa đủ căn cứ khẳng định ngày 09/02/2012 anh C không thu của bà U số tiền 100 triệu đồng. Bà U khẳng định đã nhìn thấy trong sổ theo dõi của anh C có ghi số tiền 100 triệu đồng bà U trả ngày 09/02/2012 và có chữ ký xác nhận của bà U. Số tiền này đều được anh C trừ khi chốt nợ với bà U. Việc trừ tiền này được anh C thừa nhận, ngoài ra anh Trần Quốc T cung cấp: Sau khi anh C nộp cuốn sổ theo dõi đại lý bà Lan (Uyển) thì tôi có xem sổ của anh C thì thấy có việc anh C trừ nợ số tiền 100 triệu đồng của bà Lan nhưng lại không ghi rõ số tiền đó là tiền gì, ngày gì, ngày nào (BL 119, 120).

Như vậy quyền sở theo dõi của anh C đối với đại lý Tháp Lan là chứng cứ quan trọng để xác định anh C có nhận số tiền 100 triệu đồng của bà U vào ngày 09/02/2012 hay không. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu Công ty cung cấp quyền sở này nhưng phía Công ty không cung cấp với lý do bị thất lạc. Do vậy Công ty phải chịu trách nhiệm về việc không cung cấp được chứng cứ của mình.

[3] *Đối với việc Công ty Giống cây trồng cho rằng nếu anh Phạm Minh C có nhận tiền của bà Nguyễn Thị L thì đó là việc cá nhân của hai bên, không liên quan đến Công ty vì công ty không giao cho nhân viên tiếp thị thu tiền trực tiếp của các đại lý:*

Công ty Cổ phần giống cây trồng M có ký kết Hợp đồng lao động có thời hạn với anh Phạm Minh C nên anh C là nhân viên của Công ty và trực tiếp làm việc tại Công ty Cổ phần giống cây trồng M chi nhánh Hà Nội nên anh C phải thực hiện mọi nội quy, quy định của chi nhánh.

Tại Quy định về việc thanh toán và giao nhận tiền - hàng của Công ty Cổ phần giống cây trồng M - chi nhánh Hà Nội có quy định:

I.1...Khách hàng nên chuyển khoản vào tài khoản của chi nhánh hơn là trả tiền mặt...Khách hàng chỉ giao tiền cho nhân viên chi nhánh khi có văn bản, giấy giới thiệu, giấy ủy quyền do lãnh đạo chi nhánh ký.

II.1...Đối với tiền mặt, trả ngày nào, được tính từ ngày đó.

Theo các quy định này thì nhân viên của Chi nhánh được phép nhận tiền mặt trực tiếp từ khách hàng nếu có văn bản hoặc giấy tờ khác do lãnh đạo chi nhánh ký. Tuy anh C không xuất trình được văn bản về việc giao cho thu tiền trực tiếp của khách hàng nhưng qua sổ theo dõi của bà U xuất trình thì anh C rất nhiều lần thu tiền trực tiếp của bà U, ngoài ra còn nhận tiền của các đại lý khác như thu của đại lý Lan Định ở Lý Nhân, Hà Nam. Đồng thời cũng qua sổ theo dõi của bà U thể hiện không chỉ riêng anh C là người thu tiền trực tiếp của bà U mà còn có anh Trần Quốc T (anh Thạch là nhân viên tiếp thị phụ trách đại lý Tháp Lan trước anh C - hiện là quản lý vùng Đồng Bằng Sông Hồng) cũng thu tiền trực tiếp của bà U ngày 31/12/2012 (BL186). Việc thu tiền trực tiếp này phía Chi nhánh Công ty không có ý kiến gì, cũng không có hình thức xử lý nào, do vậy Chi nhánh Công ty phải chịu trách nhiệm đối với việc thu tiền mặt trực tiếp của tiếp thị đối với các đại lý bán hàng.

Từ những phân tích nêu trên xác định chưa đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] *Về án phí:*

Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên Công ty giống cây trồng M phải chịu án phí theo Pháp lệnh án phí, lệ phí của tòa án.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 130, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 91, Điều 93, Điều 96; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần giống cây trồng M về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị U (tức L) phải trả số tiền 100.000.000đ.

Về án phí: Công ty Cổ phần giống cây trồng M phải chịu 5.000.000đ án phí sơ thẩm kinh doanh thương mại nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000đ theo biên lai thu số 002452 ngày 09/11/2015. Số tiền án phí còn phải nộp là 2.500.000đ.

Án xử sơ thẩm có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tp. Hưng Yên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- THA dân sự tp. Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý

